

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 505/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2021 về việc “Ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ **Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị Th, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn Đ, xã Thọ T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: 29/109 Tổ 6, Khu phố 5, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Bị đơn:** Ông Lê Văn Q, sinh năm 1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn Đồng Xuân, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: 29/109 Tổ 6, Khu phố 5, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Q và bà Lưu Thị Th thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, số 03 ngày 15/02/2005 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn H, sinh ngày 03/4/2009 và Lê Thị Tú U, sinh ngày 16/02/2016. Bà Lưu Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Lê Văn H, sinh ngày 03/4/2009 và trẻ Lê Thị Tú U, sinh ngày 16/02/2016, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Lê Văn Q.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Lưu Thị Th đã tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng chẵn) mà bà Lưu Thị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105223 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Thị Th được nhận lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

**II.** Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đức Lê**